TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày 20 tháng 5 năm 2026

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Văn Tình.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng Mí Chỏ, bà Lương Thị Nhiễu.
- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Toàn là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Lộc Thế Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2026/TLST-HS ngày 08/04/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1983, tại xã M, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn C, xã M, tỉnh Tuyên Quang; Căn cước công dân số: 00208***80, cấp ngày 08/6/2022; nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1959 (còn sống); bị cáo có 02 anh, chị, em. Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; vợ: Lục Thị H, sinh năm 1980; con: Có 01 con gái Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc và quản lý sau cai nghiện. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người làm chứng: Anh Đỗ Văn L - sinh ngày 29/8/1984; địa chỉ: Thôn C, xã M, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/12/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân nên Nguyễn Văn D gọi điện cho Đỗ Văn L, sinh năm 1984, trú tại thôn C, xã M, tỉnh Tuyên Quang để hỏi mua ma túy sử dụng. Do điện thoại của D không có tiền nên D gọi nháy máy cho L, sau đó L gọi lại hỏi "gọi làm gì", D nói "có đồ không", ý hỏi có ma túy không. Liệu hỏi "lấy bao nhiêu", D trả lời lấy 200.000 đồng, L nói "ra nhà mà lấy" rồi tắt máy. Sau đó, D đi bộ đến nhà L cách khoảng 01km. Khi đến nơi, D

gọi "Liệu ơi", lúc này L đứng trong nhà. D lấy 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa qua lỗ ô cửa chính nhà L. L cầm tiền rồi đưa cho D 01 gói nhỏ gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, D xác định đó là ma túy heroin. Sau khi mua được ma túy, trên đường về nhà, đến khu vực bờ suối có bụi chuối cách nhà khoảng 300m, D lấy bơm kim tiêm ra, cho số ma túy vừa mua được vào xi lanh pha với nước cất rồi tiêm vào cơ thể sử dụng hết.

Ngày 04/12/2025, Công an xã M yêu cầu Nguyễn Văn D đến trụ sở làm việc do D thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại địa phương. Quá trình làm việc, Công an xã phối hợp với cơ sở y tế lấy mẫu nước tiểu của D xét nghiệm nhanh ma túy, kết quả dương tính với chất ma túy nhóm Morphine (MOP).

Ngày 07/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ban hành Quyết định trưng cầu giám định số C333/QĐ-CSMT gửi Phòng K Công an tỉnh T giám định mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn D.

Tại Kết luận giám định số 1703/KL-KTHS ngày 18/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

"Trong mẫu nước tiểu gửi giám định tìm thấy chất ma túy Morphine. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong nước tiểu".

Quá trình điều tra xác định: Ngày 04/9/2025, Chủ tịch UBND xã M ban hành Quyết định số 09/QĐ-UBND đưa Nguyễn Văn D vào diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú. Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong cai nghiện tập trung trở về địa phương, D tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 20/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn D về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSKV8 ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. không có ý kiến bổ sung gì thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố

tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng nêu trên là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng Đỗ Văn L, có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy lời khai của người người làm chứng Đỗ Văn L đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản lấy mẫu xét nghiệm, kết quả test nhanh ma túy, kết luận giám định, các tài liệu về quản lý sau cai nghiện và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 03/12/2025, Nguyễn Văn D là người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND xã M, tỉnh Tuyên Quang nhưng đã mua ma túy heroin của Đỗ Văn L để sử dụng cho bản thân. Kết quả giám định mẫu nước tiểu của D phát hiện chất Morphine là sản phẩm chuyển hóa của heroin. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và biết bản thân đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tiền án, tiền sự và nhân thân: Các bản án trước đây của bị cáo đều đã được xóa án tích nên được xem là không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, quá trình nhân thân cho thấy bị cáo đã nhiều lần bị xử lý hình sự, từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không sửa chữa bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[8] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở cân nhắc đầy đủ, toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về vật chứng: Không có, không đề cập giải quyết.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Không có, không đề cập giải quyết.

[11] Đối với Đỗ Văn L là người bán ma túy cho Nguyễn Văn D, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy bằng vụ án khác là phù hợp, nên không đề cập xem xét trong vụ án này.

[12] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"

2. Về Hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn D.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Tòa Hình sự TAND T TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng PC 10, PV 06 CA T TQ;
- CQCSĐT CA T TQ;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã M, tỉnh Tuyên Quang
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Đặng Văn Tình